

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TC
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày: 30/03/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG**

Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 03 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã TC với điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thị xã TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 23/03/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 1988; Nơi sinh: AG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Liềm T, sinh năm 1956 (chết) và bà Lê Thị Thanh V, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là người thứ tư; Vợ: Bùi Thị Hồng Th, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Minh Kh, sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 29/04/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 13/4/2021;

Ngày 03/11/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 07/6/2022.

Bị cáo, bị tạm giam từ ngày 19/02/2023, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Hàng Thị Mỹ H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tường 1, xã Châu Phong, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Bảo L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T và anh Trần Văn T1, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 19/02/2023, bị cáo Nguyễn Văn Ph điều khiển xe mô tô biển số 67H8-8226 đi từ hướng CD về CP để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà bà Hàng Thị Mỹ H thuộc khu vực ấp Vĩnh Tường 1, xã Châu Phong, thị xã TC, tỉnh AG. Bị cáo Ph nhìn thấy bên trong sân nhà có nhiều sắt đã qua sử dụng, không người trông coi. Bị cáo Ph dựng xe bên ngoài hàng rào, đẩy cửa rào đi vào lấy trộm 01 (một) cái bu li, mang đi cách vị trí ban đầu khoảng 0.5 mét, tiếp tục lấy 01 (một) cái bơm bằng kim loại và 01 (một) mặt sam bằng kim loại mang đi cặp cửa hàng rào (cách vị trí ban đầu khoảng 01 mét). Bị cáo Ph quay lại tiếp tục tìm tài sản để lấy trộm thì bị bà H phát hiện, truy hô, cùng với Trần Văn T1 và Nguyễn Văn T bắt giữ bị cáo Ph và trình báo Công an xã Châu Phong.

Trước đó, ngày 03/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn Ph đã bị Tòa án nhân dân thị xã TC xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 07/6/2022.

Ngày 22/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Ph, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) cái mặt hình tròn bằng kim loại, đường kính 18cm, cân nặng 1,9kg (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cái bu li bằng kim loại, cân nặng 8,6kg (đã qua sử dụng);
- 01 (một) mặt sam bằng kim loại, cân nặng 1,5kg (đã qua sử dụng);
- 01 (một) xe mô tô biển số 67H8-8226, nhãn hiệu Drum, loại xe Dream, màu xám - đen (đã qua sử dụng).

Kết luận định giá tài sản số 462/KL-TTHS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản, trong tố tụng hình sự thị xã TC:

- 01 (một) cái mặt hình tròn bằng kim loại, đường kính 18cm, cân nặng 1,9kg, đã qua sử dụng, trị giá 15.200 đồng;

- 01 (một) cái bu li, bằng kim loại, cân nặng 8,6kg, đã qua sử dụng, trị giá 68.800 đồng.

- 01 (một) cái mặt sam (của mô tô điện), cân nặng 1,5kg, đã qua sử dụng trị giá 12.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản là 96.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn ngày 13 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại bà Hàng Thị Mỹ H; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Bảo L; Người làm chứng anh Nguyễn Văn T và anh Trần Văn T1 trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Hiện nay, bà H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. L đã nhận lại xe mô tô biển số 67H8-8226.

Tại phiên tòa, bị cáo Ph khai nhận hành vi lấy trộm tài sản của bà Hàng Thị Mỹ H như đã trình bày giai đoạn điều tra, truy tố;

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được giao trả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra nên không xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà H; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh L không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Trong phần tranh luận, bị cáo Ph không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo Ph nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn Ph bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã TC khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực ấp Vĩnh Tường 1, xã Châu Phong, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Văn Ph khai nhận, do cần tiền tiêu xài và không có nghề nghiệp ổn định nên bị cáo Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Khoảng 07 giờ, ngày 19/02/2023, bị cáo Nguyễn Văn Ph điều khiển xe mô tô biển số 67H8-8226 đi từ hướng CĐ về CP để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà bà Hàng Thị Mỹ H thuộc khu vực ấp Vĩnh Tường 1, xã Châu Phong, thị xã TC, tỉnh AG. Bị cáo Ph nhìn thấy bên trong sân nhà có nhiều sắt đã qua sử dụng, không người trông coi. Bị cáo Ph dựng xe bên ngoài hàng rào, đẩy cửa rào

đi vào lấy trộm 01 (một) cái bu li, mang đi cách vị trí ban đầu khoảng 0.5 mét, tiếp tục lấy 01 (một) cái bơm bằng kim loại và 01 (một) mặt sam bằng kim loại mang đi cặp cửa hàng rào (cách vị trí ban đầu khoảng 01 mét), Ph quay lại tiếp tục tìm tài sản để lấy trộm thì bị bà H phát hiện, truy hô, cùng với Trần Văn T1 và Nguyễn Văn T bắt giữ Phì và trình báo Công an xã Châu Phong.

Lời khai của bị cáo Ph có lấy trộm 01 (một) cái bu li, mang đi cách vị trí ban đầu khoảng 0.5 mét, tiếp tục lấy 01 (một) cái bơm bằng kim loại và 01 (một) mặt sam bằng kim loại mang đi cặp cửa hàng rào (cách vị trí ban đầu khoảng 01 mét) của bà Hàng Thị Mỹ H phù hợp với lời khai bà Hàng Thị Mỹ H; phù hợp lời khai của những người làm chứng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp biên bản tiếp nhận tin báo về tội phạm ngày 19/02/2023 do Công an xã Châu Phong lập và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Ngày 03/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn Ph bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 07/6/2022, chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo Ph tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) cái bơm bằng kim loại và 01 (một) mặt sam bằng kim loại mang đi cặp cửa hàng rào (cách vị trí ban đầu khoảng 01 mét). Giá trị còn lại, trị giá: 96.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của bà Mỹ H thuộc quyền sở hữu của bà Mỹ H, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo Ph có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 15/QĐ-VKSTC-HS ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Ph là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn Ph có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn

chế là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

- Về hình phạt chính: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 nhưng bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được giao trả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà H; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh L không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 19/02/2023 (*ngày mười chín, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba*).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ (VT).

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương